

Số: 529/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 487/2026/TLST-HNGĐ ngày 04/05/2026 về việc “*Thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phan Thanh T – Sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: Số E H, phường H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Số G ngõ G H, phường H, thành phố Hà Nội.

2. Chị Hà Trà H – Sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: P H, khu đô thị X, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Phan Thanh T và chị Hà Trà H tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/03/2022 tại UBND phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường H, thành phố Hà Nội), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phan Thanh T và chị Hà Trà H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là cháu Phan Duy A; Sinh ngày: 01/06/2022; Giới tính: Nam. Sau ly hôn, chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Duy A, anh T cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng (Năm triệu)/tháng kể từ tháng 05/2026 đến khi cháu Duy A trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung (Gồm động sản và bất động sản):* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tuấn tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010436 ngày 29/04/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND phường Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nguyên